

38. CÁC PHÉP TÍNH PHÂN SỐ

(Nhân - Chia)

Bài học:

- Muốn nhân hai hay nhiều phân số với nhau ta lấy các tử số nhân với nhau, các mẫu số nhân với nhau.
- Muốn chia hai phân số ta lấy phân số thứ nhất nhân với phân số thứ hai đảo ngược. Trước khi tính ta hãy rút gọn các phân số nếu có thể rút gọn được.

Bài tập:

1. Điền dấu ($>$; $=$; $<$) thích hợp vào chỗ chấm

a) $\frac{4}{7} \times \frac{7}{4} \dots \frac{2}{3} \times \frac{3}{2}$

b) $\frac{2}{5} \times 3 \dots \frac{1}{5} \times 4$

c) $\frac{8}{9} : \frac{3}{2} \dots \frac{2}{3} \times \frac{9}{10}$

d) $\frac{5}{4} : \frac{1}{2} + \frac{3}{4} : \frac{1}{2} \dots 2 : \frac{1}{2}$

2. Tìm phân số $\frac{a}{b}$

a) $\frac{a}{b} \times \frac{3}{5} = \frac{7}{8}$

b) $\frac{a}{b} : \frac{5}{9} = \frac{3}{10}$

c) $\frac{4}{15} : \frac{a}{b} = \frac{2}{3}$

Tính nhanh:

3.

$$\frac{1}{2} + \frac{2}{4} + \frac{3}{6} + \frac{4}{8} + \frac{5}{10} + \frac{6}{12} + \frac{7}{14} + \frac{8}{16} + \frac{9}{18} + \frac{10}{20}$$

4. a) $\frac{2}{7} \times \frac{31}{43} \times \frac{7}{2}$ b) $\frac{5 \times 7 \times 9 \times 12}{9 \times 5 \times 11 \times 7}$

5. a) $\frac{14}{25} \times \frac{2}{5} + \frac{7}{25} \times \frac{2}{5} + \frac{4}{25} \times \frac{2}{5}$

b) $\left(\frac{3}{6} - \frac{3}{8}\right) \times \frac{1}{3}$

6. a) $\left(\frac{32}{35} - \frac{3}{10}\right) : \frac{4}{5}$

b) $\frac{6}{11} : \frac{2}{3} + \frac{5}{11} : \frac{2}{3}$

7. Tìm $\frac{3}{4}$ của các số sau:

a) 12 ; b) $\frac{8}{9}$

8. Tính bằng hai cách:

a) $\frac{9}{10} : \frac{4}{5} : \frac{5}{4}$; b) $\frac{9}{10} : \frac{4}{5} \times \frac{5}{4}$

9. Tìm a biết a là số tự nhiên

$$\left(\frac{6}{7} + \frac{1}{4}\right) : \left(\frac{19}{14} - \frac{1}{4}\right) < a < \frac{7}{3}$$

10. Tính nhanh:

$$\frac{15 - \frac{15}{7} - \frac{15}{12}}{3 - \frac{3}{7} - \frac{3}{12}}$$